

CHÍNH PHỦ
Số: 01/2006/NQ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2006

Năm 2006 là năm đầu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010. Trong năm 2006, phải phát huy mạnh mẽ những nhân tố tích cực của năm 2005 và của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, hạn chế và khắc phục có hiệu quả những mặt yếu, kém trong chỉ đạo điều hành để tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tạo chuyển biến mới về chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, tăng cường khả năng bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; từ đó tạo ra những yếu tố và điều kiện cần thiết cho việc phấn đấu thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010.

Bên cạnh việc chỉ đạo điều hành thực hiện toàn diện nhiệm vụ của năm 2006, Chính phủ sẽ tập trung vào một số trọng tâm sau đây:

I. TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH, DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CAO, ĐỒNG THỜI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

A. Đẩy mạnh việc xây dựng thể chế, hoàn thiện môi trường pháp lý cho các hoạt động kinh tế, xã hội

1. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2006 của Quốc hội, Chương trình công tác của Chính phủ, các Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những việc đã nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cải tiến mạnh mẽ phương thức xây dựng và ban hành các văn bản, bảo đảm trong 6 tháng đầu năm 2006 ban hành đầy đủ các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua trong năm 2005.

Trong các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình năm 2006 phải quy định rõ những điều khoản nào phải có văn bản hướng dẫn của Chính phủ và phải trình các dự thảo văn bản này cùng một lúc với các dự án luật và pháp lệnh để Chính phủ xem xét, quyết định. Văn phòng Chính phủ được quyền trả lại các dự án luật và pháp lệnh không đủ các dự thảo văn bản hướng dẫn kèm theo và được quyền yêu cầu các cơ quan chủ trì soạn thảo dự án luật và pháp lệnh cũng như các văn bản hướng dẫn của Chính phủ thực hiện nghiêm chỉnh quy định này.

2. Ngay từ đầu năm 2006, các Bộ, chính quyền các cấp phải rà soát các văn bản do cấp mình ban hành để hủy bỏ ngay những văn bản, những quy định trái với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc không đúng thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp, gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của dân và doanh nghiệp.

3. Người đứng đầu các cơ quan phải chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước ở đơn vị mình.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách; kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc để có các giải pháp khắc phục.

B. Xây dựng và phát triển đồng bộ các loại thị trường

1. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm tạo các điều kiện thuận lợi hơn cho phát triển thị trường vốn, thị trường lao động, thị trường bất động sản.

2. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu các ngân hàng thương mại nhà nước, các ngân hàng thương mại cổ phần và các tổ chức tín dụng khác; đồng thời tổ chức tốt hoạt động của các thị trường tín dụng, thị trường tiền tệ.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ để bảo đảm hiệu lực thực thi của Luật Sở hữu trí tuệ; xây dựng và phát triển các trung tâm giao dịch công nghệ tại các vùng kinh tế lớn, trước hết là Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, tiến tới hình thành Trung tâm giao dịch công nghệ quốc gia; đẩy mạnh việc triển khai thực hiện đề án phát triển thị trường công nghệ gắn với thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

C. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế

1. Thực hiện các chính sách và giải pháp nhằm tăng cường năng lực và nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; công khai các quy trình, thủ tục hành chính, giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp; thực hiện lộ trình áp dụng cơ chế một giá; tiếp tục mở rộng các lĩnh vực đầu tư và đa dạng hóa các hình thức đầu tư nước ngoài phù hợp với Luật Đầu tư và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Hoàn thiện chính sách tài chính doanh nghiệp theo hướng bình đẳng, ổn định, minh bạch đối với mọi loại hình doanh nghiệp; khắc phục tình trạng biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp; tiếp tục tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách tài chính, tín dụng, đất đai... để doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển mạnh, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

3. Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước theo phương án tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Có cơ chế quản lý thích hợp đối với các doanh nghiệp sau cổ phần hoá. Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu. Giới hạn thí điểm hình thành tập đoàn kinh tế trong một số lĩnh vực quan trọng và có đủ điều kiện do Tổng công ty nhà nước làm nòng cốt, có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế trong nước và đầu tư của nước ngoài để sơ kết, đánh giá có kết luận về mô hình này.

D. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn

1. Tập trung triển khai có hiệu quả chương trình giống cây trồng, vật nuôi thời kỳ 2006 - 2010 nhằm nghiên cứu, lai tạo, tuyển chọn và nhân nhanh các giống mới có năng suất, chất lượng cao. Trước hết, tập trung vào các sản phẩm có thị trường, có lợi thế cạnh tranh, có khả năng chuyển đổi mùa vụ cho các vùng kinh tế, đặc biệt là những vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai và vùng khó khăn.

2. Tăng cường hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư đến tận cơ sở. Thực hiện chuyển giao nhanh tiến bộ kỹ thuật, khoa học, công nghệ đến người sản xuất.
3. Thực hiện đồng bộ các biện pháp cấp bách về phòng, chống dịch cúm gia cầm, phấn đấu đến năm 2006 không tái phát dịch. Quy hoạch, tổ chức lại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm tập trung gắn với kiểm soát chặt chẽ thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm.
4. Quy hoạch lại các loại rừng theo hướng giảm diện tích rừng phòng hộ và đặc dụng, tăng diện tích rừng sản xuất, phát triển trồng rừng sản xuất đáp ứng nhu cầu gỗ cho chế biến, xuất khẩu và tiêu dùng.
5. Rà soát lại quy hoạch phát triển ngành thủy sản gắn với việc xây dựng và điều chỉnh quy hoạch phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh. Tiếp tục xây dựng đồng bộ hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản bảo đảm phát triển bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và làm cạn kiệt nguồn nước. Bộ Thủy sản phối hợp với các địa phương hướng dẫn cho dân công nghệ mới, nhất là công nghệ nuôi sạch và sử dụng chất thay thế kháng sinh bị cấm sử dụng. Chủ động đối phó với các rào cản thương mại do các nước đặt ra đối với hàng thủy sản xuất khẩu.
6. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và thực hiện tốt các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường, giá cả; đẩy mạnh xúc tiến thương mại đối với mặt hàng nông, lâm, thủy sản. Tiếp tục triển khai chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng nhằm liên kết nông dân với các doanh nghiệp, nhà khoa học và các tổ chức tín dụng trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
7. Tăng cường hơn nữa hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai, dịch bệnh; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho nông dân tại những vùng thường bị thiên tai.

D. Phát triển các ngành công nghiệp, xây dựng và quản lý đô thị

1. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục rà soát lại các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, phân ngành công nghiệp đã có để bổ sung, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của thị trường, nhất là quy hoạch phát triển công nghiệp phụ trợ.
2. Công bố Danh mục các ngành công nghiệp có khả năng nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trong nước, ngành công nghiệp mũi nhọn để có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thu hút đầu tư thích hợp. Tăng cường áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, công nghệ và quản lý để hạ giá thành, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.
3. Các địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện các định hướng phát triển đô thị đến năm 2020; đồng thời, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về xây dựng, mở rộng phân cấp, sắp xếp lại hệ thống đô thị trên địa bàn cả nước, phục vụ chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đẩy nhanh việc phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

E. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ

1. Xác định cơ chế kiểm soát những mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn, phục vụ sản xuất trong nước phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch. Đơn giản các thủ tục xuất nhập cảnh đối với khách du lịch. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển du lịch, dịch vụ, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển du lịch. Kết hợp tốt việc lồng ghép các chương trình đầu tư phát triển du lịch với đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích, môi trường, cảnh quan trong các khu, các điểm du lịch.

3. Thực hiện các giải pháp để phát triển mạnh cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông, đa dạng hóa các loại dịch vụ và chuẩn bị các điều kiện để mở cửa mạnh và có hiệu quả thị trường bưu chính, viễn thông.

4. Khẩn trương chuyển một số hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sang cơ chế cung ứng dịch vụ phù hợp với kinh tế thị trường; khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ.

5. Thực hiện các chính sách khuyến khích phổ biến và cung cấp rộng rãi loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng; khuyến khích phát triển dịch vụ bảo hiểm trong mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội.

II. HUY ĐỘNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ, CHẤN CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

A. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển

1. Thực hiện các giải pháp tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế dân doanh và thu hút đầu tư nước ngoài, tăng dần tỷ trọng của hai khu vực này trong tổng đầu tư toàn xã hội.

2. Phát triển và vận hành tốt các công trình hạ tầng đã đầu tư; thực hiện ngay các biện pháp đơn giản hoá, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực: đất đai, hải quan, thuế vụ, cảnh sát giao thông, quản lý thị trường. Giải quyết tốt các vướng mắc trong khâu thiết kế, dự toán, đấu thầu, đền bù giải phóng mặt bằng, ... để đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các công trình, đặc biệt là công trình sử dụng vốn ODA.

3. Đẩy mạnh hơn nữa việc huy động vốn cho đầu tư phát triển thông qua phát hành nguồn vốn Công trái giáo dục, Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu đầu tư; đồng thời, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn này; nghiên cứu xây dựng cơ chế thống nhất để hình thành các loại quỹ đầu tư phát triển địa phương và các loại hình quỹ đầu tư khác.

4. Các Bộ, cơ quan, địa phương phải bố trí tập trung vốn đầu tư trong kế hoạch năm 2006 cho các công trình, dự án quan trọng, đặc biệt là các công trình thủy lợi, các công trình đa mục tiêu (cất lũ, phát điện và cấp nước tưới tại các vùng khó khăn); các bệnh viện đầu ngành, bệnh viện vùng, trung tâm y tế chuyên sâu, các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và các công trình, dự án thuộc các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, dạy nghề, khoa học và công nghệ, trong đó tập trung đầu tư cho các viện nghiên cứu đầu ngành, các khu công nghệ cao, công nghệ phần mềm, các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, các chương trình ươm tạo công nghệ, các chương trình kỹ thuật - kinh tế, các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, thử nghiệm của quốc gia.

B. Nâng cao hiệu quả và chấn chỉnh, đổi mới công tác quản lý đầu tư phát triển

1. Chấm dứt tình trạng đầu tư không đồng bộ, không tính kỹ hiệu quả, gây lãng phí lớn; khắc phục tình trạng “khép kín” trong đầu tư xây dựng. Quy định cụ thể và tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân và cộng đồng dân cư tham gia